

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Khoa học và Công nghệ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN  
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16 tháng 03 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án với những nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án).

- Triển khai tốt vai trò chủ trì tổ chức triển khai Đề án của Bộ Khoa học và Công nghệ để đạt được các mục tiêu của Đề án.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát các quan điểm chỉ đạo nêu tại Đề án, trong đó doanh nghiệp nhỏ và vừa là trung tâm, là chủ thể chính, là lực lượng nòng cốt ứng dụng công nghệ; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và điều phối nguồn lực hỗ trợ.

- Phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp trong triển khai các nhiệm vụ; các nhiệm vụ phải có kế hoạch, lộ trình triển khai chi tiết, khả thi và gắn kết với nhu cầu thực tiễn.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ; bảo đảm đồng bộ, liên thông, điều phối hiệu quả các nguồn lực triển khai.

## II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

### 1. Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án

#### 1.1. Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Đề án

Xây dựng văn bản hướng dẫn, đơn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả, sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, đơn đốc của Bộ.
- Thời gian hoàn thành:
  - + Năm 2026: Tháng 04 năm 2026 (*văn bản hướng dẫn, đơn đốc lần 1*).
  - + Các năm tiếp theo: Quý I hằng năm hoặc theo yêu cầu thực tế phát sinh.

#### 1.2. Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Đề án

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ, Trung tâm Công nghệ thông tin, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí.
- Kết quả, sản phẩm: Các sự kiện, sản phẩm truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án.
- Thời gian hoàn thành:
  - + Năm 2026: Tổ chức các sự kiện truyền thông về Đề án theo Quý.
  - + Các năm tiếp theo: Thực hiện thường xuyên hằng Quý.

#### 1.3. Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp

Nghiên cứu kinh nghiệm các nước, huy động nguồn lực quốc tế hỗ trợ cho các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực và các hoạt động khác để hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Hợp tác quốc tế.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Kinh tế và Xã hội số, Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp.
- Kết quả, sản phẩm: Các hoạt động hợp tác quốc tế cụ thể về đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số và các hoạt động khác hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

#### **1.4. Xây dựng chỉ số, công cụ theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Đề án**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan.
- Kết quả, sản phẩm:
  - + Bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Đề án.
  - + Công cụ theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Đề án (*Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng nền tảng số phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá*).
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2026.

### **2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ cụ thể của Đề án**

#### **2.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số**

##### **2.1.1. Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Chuyển đổi số**

- Đơn vị chủ trì: Cục Chuyển đổi số Quốc gia.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Kinh tế và Xã hội số và các đơn vị liên quan.
- Kết quả, sản phẩm: Nghị định được trình ban hành, trong đó bao gồm các nội dung hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

##### **2.1.2. Xây dựng các Nghị định, văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật Trí tuệ nhân tạo**

- Đơn vị chủ trì: Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Kinh tế và Xã hội số và các đơn vị liên quan.
- Kết quả, sản phẩm: Các văn bản được trình ban hành.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2026.

## **2.2. Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa**

### **2.2.1 Chỉ đạo việc phát triển hạ tầng băng rộng, 5G tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, khu đổi mới sáng tạo**

- Đơn vị chủ trì: Cục Viễn thông.
- Đơn vị phối hợp: Cục Tần số vô tuyến điện, các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị liên quan.
- Kết quả, sản phẩm: 100% các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, khu đổi mới sáng tạo có dịch vụ di động 5G.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

### **2.2.2 Đẩy mạnh triển khai dịch vụ viễn thông công ích, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, miền**

- Đơn vị chủ trì: Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch - Tài chính., Cục Viễn thông, Cục Tần số vô tuyến điện, các doanh nghiệp viễn thông.
- Kết quả, sản phẩm: Quyết định phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

### **2.2.3 Tận dụng tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dùng chung tại các trung tâm đổi mới sáng tạo nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và vừa khai thác, học hỏi, thử nghiệm các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh**

- Đơn vị chủ trì: Cục Đổi mới sáng tạo.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả, sản phẩm: Tổ chức các hoạt động để tận dụng tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dùng chung tại các trung tâm đổi mới sáng tạo nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và vừa khai thác, học hỏi, thử nghiệm các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

#### **2.2.4. Tổ chức công khai, chia sẻ theo thẩm quyền và quy định pháp luật các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Kinh tế và Xã hội số, các đơn vị chủ quản các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các đơn vị liên quan.
- Kết quả, sản phẩm: Các tập dữ liệu chuyên ngành được công khai, chia sẻ.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

#### **2.2.5. Tổ chức hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, sử dụng dịch vụ, thiết bị tại phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo**

- Đơn vị chủ trì: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.
- Đơn vị phối hợp: Cục Đổi mới sáng tạo và các đơn vị liên quan.
- Kết quả, sản phẩm: Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

### **2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi số, phát triển hệ sinh thái số**

#### **2.3.1. Xây dựng và triển khai các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá mức độ chuyên đổi số theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyên đổi số chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả, sản phẩm: (i) Có công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá mức độ chuyên đổi số theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyên đổi số chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực (tháng 12/2026); (ii) Hằng năm cập nhật, sửa đổi Bộ Tiêu chí (nếu cần); duy trì, vận hành công cụ đánh giá; tổ chức, hướng dẫn đánh giá.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

#### **2.3.2. Xây dựng hướng dẫn lộ trình chuyên đổi số theo ngành, lĩnh vực kinh tế, ưu tiên các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Cục Chuyển đổi số Quốc gia, các bộ, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị liên quan.

- Kết quả, sản phẩm: Tài liệu hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực được xây dựng, cập nhật.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

### **2.3.3. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.

- Đơn vị phối hợp: Các bộ, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị liên quan.

- Kết quả, sản phẩm: Các hội nghị, hội thảo được tổ chức theo kế hoạch hằng năm.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

### **2.3.4. Tổ chức hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, phân loại rủi ro hệ thống trí tuệ nhân tạo và hỗ trợ kết nối với cơ sở thử nghiệm, kiểm định, phân loại rủi ro hệ thống trí tuệ nhân tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa**

- Đơn vị chủ trì: Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia.

- Đơn vị phối hợp: Các Bộ, ngành, Hiệp hội, doanh nghiệp có liên quan.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, công cụ hỗ trợ, tổ chức hội thảo tư vấn, hỗ trợ theo kế hoạch hằng năm.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

### **2.3.5. Tổ chức công bố, cập nhật danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo có khả năng tạo đột phá chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số. Phát triển hệ thống thông tin giới thiệu các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.

- Đơn vị phối hợp: Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Viện Công nghệ số và chuyển đổi số quốc gia, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Truyền thông khoa học công nghệ, các đơn vị liên quan.

- Kết quả, sản phẩm: Danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo được công bố, cập nhật trên hệ thống thông tin.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

**2.3.6. Tổ chức tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phát triển các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa**

- Đơn vị chủ trì: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Kinh tế và Xã hội số, Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia.
- Kết quả, sản phẩm: Tổ chức triển khai theo Kế hoạch hằng năm.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

**2.3.7. Tạo đột phá về chuyển đổi số, thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên sâu theo các ngành, lĩnh vực**

- Đơn vị chủ trì: Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Kinh tế và Xã hội số, Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Cục Sở hữu trí tuệ, Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia.
- Kết quả, sản phẩm: Tổ chức triển khai theo Kế hoạch hằng năm.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

**2.3.8. Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng cho giám đốc điều hành và lao động nòng cốt về chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa**

- Đơn vị chủ trì: Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Vụ Kinh tế và Xã hội số, Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia, các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương.
- Kết quả, sản phẩm: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho giám đốc điều hành và lao động nòng cốt về chuyển đổi số được tổ chức hằng năm.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

**2.3.9. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa**

- Đơn vị chủ trì: Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Vụ Kinh tế và Xã hội số, Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia, các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp.
- Kết quả, sản phẩm: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tổ chức hằng năm.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

### **2.3.10. Tổ chức các chương trình, hoạt động truyền thông, cuộc thi, khảo sát, đánh giá về chuyển đổi số gắn với công tác khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số hiệu quả**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Trung tâm Truyền thông khoa học công nghệ, Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia, các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương.
- Kết quả, sản phẩm: Các chương trình, cuộc thi, khảo sát, đánh giá về chuyển đổi số được tổ chức hằng năm.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

### **2.3.11. Tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số cấp quốc gia và địa phương**

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Trung tâm Truyền thông khoa học công nghệ, Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia, các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp.
- Kết quả, sản phẩm: Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

## **III. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Đề án và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Đề án**

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình triển khai Đề án; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp.
- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai Đề án.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

## **2. Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Đề án**

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình triển khai Đề án; xây dựng Báo cáo sơ kết và tổ chức sơ kết thực hiện Đề án.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp.
- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo sơ kết và tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Đề án.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2028.

## **3. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án**

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình triển khai Đề án; xây dựng Báo cáo tổng kết triển khai Đề án và tổ chức tổng kết triển khai Đề án.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế và Xã hội số.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp.
- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo tổng kết và tổ chức Lễ tổng kết triển khai Đề án.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2030.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Vụ Kinh tế và Xã hội số**

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, thúc đẩy triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, báo cáo Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

### **2. Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

Các đơn vị thuộc Bộ được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết (*nêu rõ các chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ, cá nhân chủ trì thực hiện, kết quả đạt được theo tháng*) và tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ. Xây dựng báo cáo kết

qua triển khai định kỳ gửi về Vụ Kinh tế và Xã hội số trước ngày 15 tháng 11 hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

### **3. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng, tổng hợp lập dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch./.